

XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
		A	B	C	D
1	2	3			
	A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)				
1.	Điều trị bằng sóng ngắn	X	X	X	
2.	Điều trị bằng sóng cực ngắn	X	X		
3.	Điều trị bằng vi sóng	X	X		
4.	Điều trị bằng từ trường	X	X		
5.	Điều trị bằng dòng điện một chiều đều	X	X	X	
6.	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	X	X	X	
7.	Điều trị bằng các dòng điện xung	X	X	X	
8.	Điều trị bằng siêu âm	X	X	X	
9.	Điều trị bằng sóng xung kích	X	X	X	
10.	Điều trị bằng dòng giao thoa	X	X	X	
11.	Điều trị bằng tia hồng ngoại	X	X	X	X
12.	Điều trị bằng Laser công suất thấp	X	X		
13.	Đo liều sinh học trong điều trị tia tử ngoại	X	X	X	X
14.	Điều trị bằng tia tử ngoại tại chỗ	X	X	X	X
15.	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	X	X	X	X
16.	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	X	X	X	X
17.	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	X	X	X	X
18.	Điều trị bằng Parafin	X	X	X	X
19.	Điều trị bằng bồn xoáy hoặc bể sục	X	X		
20.	Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)	X	X	X	
21.	Điều trị bằng tia nước áp lực cao	X	X		
22.	Thủy trị liệu toàn thân (bể bơi, bồn ngâm)	X	X	X	
23.	Điều trị bằng bùn	X	X	X	
24.	Điều trị bằng nước khoáng	X	X	X	
25.	Điều trị bằng oxy cao áp	X	X		
26.	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	X	X	X	
27.	Điều trị bằng điện trường cao áp	X	X		
28.	Điều trị bằng ion tĩnh điện	X	X		
29.	Điều trị bằng ion khí	X	X		
30.	Điều trị bằng tĩnh điện trường	X	X		
	B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
31.	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	X	X	X	X
32.	Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy	X	X	X	X
33.	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	X	X	X	X

34.	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	X	X	X	X
35.	Tập lăn trở khi nằm	X	X	X	X
36.	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	X	X	X	X
37.	Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động	X	X	X	X
38.	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	X	X	X	X
39.	Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động	X	X	X	X
40.	Tập dáng đi	X	X	X	X
41.	Tập đi với thanh song song	X	X	X	X
42.	Tập đi với khung tập đi	X	X	X	X
43.	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	X	X	X	X
44.	Tập đi với gậy	X	X	X	X
45.	Tập đi với bàn xương cá	X	X	X	X
46.	Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	X	X	X	X
47.	Tập lên, xuống cầu thang	X	X	X	X
48.	Tập đi trên các địa hình khác nhau (đốc, sỏi, gỗ ghê...)	X	X	X	X
49.	Tập đi với chân giả trên gối	X	X	X	X
50.	Tập đi với chân giả dưới gối	X	X	X	X
51.	Tập đi với khung treo	X	X	X	X
52.	Tập vận động thụ động	X	X	X	X
53.	Tập vận động có trợ giúp	X	X	X	X
54.	Tập vận động chủ động	X	X	X	X
55.	Tập vận động tự do tứ chi	X	X	X	X
56.	Tập vận động có kháng trở	X	X	X	X
57.	Tập kéo dãn	X	X	X	X
58.	Tập vận động trên bóng	X	X	X	
59.	Tập trong bồn bóng nhỏ	X	X	X	
60.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi trên	X	X	X	
61.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) chi dưới	X	X	X	
62.	Tập tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể chức năng	X	X	X	
63.	Tập với thang tường	X	X	X	X
64.	Tập với giàn treo các chi	X	X	X	
65.	Tập với ròng rọc	X	X	X	X
66.	Tập với dụng cụ quay khớp vai	X	X	X	X
67.	Tập với dụng cụ chèo thuyền	X	X	X	X
68.	Tập thẳng bằng với bàn bập bênh	X	X	X	X
69.	Tập với máy tập thẳng bằng	X	X	X	X
70.	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	X	X	X	X
71.	Tập với xe đạp tập	X	X	X	X
72.	Tập với bàn nghiêng	X	X	X	X
73.	Tập các kiểu thở	X	X	X	X
74.	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	X	X	X	X
75.	Tập ho có trợ giúp	X	X	X	X

76.	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	X	X	X	X
77.	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	X	X	X	X
78.	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	X	X		
79.	Kỹ thuật di động khớp	X	X		
80.	Kỹ thuật di động mô mềm	X	X		
81.	Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	X	X		
82.	Kỹ thuật ức chế co cứng tay	X	X	X	X
83.	Kỹ thuật ức chế co cứng chân	X	X	X	X
84.	Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	X	X	X	X
85.	Kỹ thuật xoa bóp vùng	X	X	X	X
86.	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	X	X	X	
87.	Kỹ thuật Frenkel	X	X	X	X
88.	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	X	X	X	X
89.	Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	X	X	X	X
90.	Tập điều hợp vận động	X	X	X	X
91.	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	X	X	X	X
	C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)				
92.	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	X	X	X	X
93.	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân ra vào xe lăn	X	X	X	X
94.	Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người ra vào xe lăn	X	X	X	X
95.	Tập các vận động thô của bàn tay	X	X	X	X
96.	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	X	X	X	X
97.	Tập phối hợp hai tay	X	X	X	X
98.	Tập phối hợp tay mắt	X	X	X	X
99.	Tập phối hợp tay miệng	X	X	X	X
100.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, vui chơi giải trí...)	X	X	X	X
101.	Tập điều hòa cảm giác	X	X	X	X
102.	Tập tri giác và nhận thức	X	X	X	X
103.	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày ADL với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	X	X	X	X
	D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh tập)				
104.	Tập nuốt	X	X	X	X
105.	Tập nói	X	X	X	X
106.	Tập nhai	X	X	X	X
107.	Tập phát âm	X	X	X	X
108.	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình ảnh...)	X	X	X	X
109.	Tập cho người thất ngôn	X	X	X	X
110.	Tập luyện giọng	X	X	X	X
111.	Tập sửa lỗi phát âm	X	X	X	X
	Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC				

	NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)				
112.	Lượng giá chức năng người khuyết tật	X	X	X	X
113.	Lượng giá chức năng tim mạch	X	X	X	X
114.	Lượng giá chức năng hô hấp	X	X	X	X
115.	Lượng giá chức năng tâm lý	X	X	X	X
116.	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	X	X	X	X
117.	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	X	X	X	X
118.	Lượng giá chức năng dáng đi	X	X	X	X
119.	Lượng giá chức năng thăng bằng	X	X	X	X
120.	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	X	X	X	X
121.	Lượng giá lao động hướng nghiệp	X	X	X	
122.	Thử cơ bằng tay	X	X	X	
123.	Đo tầm vận động khớp	X	X	X	X
124.	Đo áp lực bàng quang bằng máy niệu động học	X	X		
125.	Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước	X	X		
126.	Đo áp lực hậu môn trực tràng	X	X		
127.	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	X	X	X	X
128.	Lượng giá sự phát triển của trẻ bằng Test Denver	X	X		
129.	Đo áp lực bàng quang ở người bệnh nhi	X	X		
130.	Phong bế thần kinh bằng Phenol để điều trị co cứng cơ	X	X		
131.	Tiêm Botulinum toxine vào điểm vận động để điều trị co cứng cơ	X	X		
132.	Tiêm Botulinum toxine vào cơ thành bàng quang để điều trị bàng quang tăng hoạt động	X	X		
133.	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tùy sống	X	X	X	X
134.	Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh tổn thương tùy sống	X	X	X	X
135.	Kỹ thuật can thiệp rối loạn đại tiện bằng phản hồi sinh học (Biofeedback)	X	X		
136.	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti	X	X	X	
137.	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng (<i>trong liệt tứ chi</i>)	X	X	X	X
138.	Kỹ thuật bó bột Hip Spica Cast điều trị trật khớp háng bẩm sinh	X	X		
139.	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi trên	X	X	X	X
140.	Kỹ thuật băng chun mồm cụt chi dưới	X	X	X	X
	E. DỤNG CỤ CHÍNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP (Nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh sử dụng và bảo quản)				
141.	Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	X	X	X	X
142.	Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	X	X	X	X
143.	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	X	X	X	X
144.	Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	X	X	X	X
145.	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	X	X	X	X

146.	Kỹ thuật sử dụng chân giả dưới gối	x	x	x	x
147.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực-thắt lưng TLSO (<i>điều trị cong vẹo cột sống</i>)	x	x	x	x
148.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống thắt lưng LSO (<i>điều trị cong vẹo cột sống</i>)	x	x	x	x
149.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x
150.	Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	x	x	x	x
151.	Kỹ thuật sử dụng nẹp gối cổ bàn chân KAFO	x	x	x	x
152.	Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x
153.	Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x
154.	Kỹ thuật sử dụng giày dép cho người bệnh phong	x	x	x	x
155.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng cứng	x	x	x	x
156.	Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng mềm	x	x	x	x